ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG CHÍ LINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1254/QĐ-UBND	*Chí Linh, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
V/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công phường Chí Linh năm 2026 (lần 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÍ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Chí Linh về việc kế hoạch đầu tư công phường Chí Linh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Chí Linh về việc phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 phường Chí Linh (lần 1);

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Chí Linh về việc phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 phường Chí Linh (lần 2);

Căn cứ các Quyết định của Uỷ ban nhân dân phường Chí Linh: số 163/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên năm 2026; số 298/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2026; số 934/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2026; số 1126/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2026; số 1246/QĐ-UBND ngày 16/9/2026 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 16/TTr-KT ngày 16 tháng 9 năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công phường Chí Linh năm 2026.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Việc thanh quyết toán kinh phí phải thực hiện theo đúng các quy định về quản lý tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế; Kho bạc nhà nước khu vực III – Phòng giao dịch số 8 và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG CHÍ LINH T.P HẢI PHÒNG

Trần Trung Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÍ LINH

PHÂN BỔ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Chí Linh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Nguồn BSMT từ NS cấp trên	Nguồn thu tiền đất				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	11	19	20	21	22
B	**DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**																				
	THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG																				
	Vốn trong nước								**112.090.579.000**	**112.090.579.000**	**57.477.395.273**	**12.451.057.527**	**31.685.283.000**	**28.905.283.000**	**2.780.000.000**	**1.784.978.350**	**1.784.978.350**	**31.685.283.000**			
I	**Vốn ngân sách nhà nước**								**112.090.579.000**	**112.090.579.000**	**57.477.395.273**	**12.451.057.527**	**31.685.283.000**	**28.905.283.000**	**2.780.000.000**	**1.784.978.350**	**1.784.978.350**	**31.685.283.000**			
	Vốn trong nước								**112.090.579.000**	**112.090.579.000**	**57.477.395.273**	**12.451.057.527**	**31.685.283.000**	**28.905.283.000**	**2.780.000.000**	**1.784.978.350**	**1.784.978.350**	**31.685.283.000**			
1	**Vốn ngân sách địa phương (nguồn thu tiền sử dụng đất)**								**41.191.564.000**	**41.191.564.000**	**2.973.621.000**	-	**2.780.000.000**	-	**2.780.000.000**	-	-	**2.780.000.000**	-	-	
	Vốn trong nước								**41.191.564.000**	**41.191.564.000**	**2.973.621.000**	-	**2.780.000.000**	-	**2.780.000.000**	-	-	**2.780.000.000**	-	-	
1.1	**Lĩnh vực giáo dục**								**806.950.000**	**806.950.000**	**806.950.000**	-	**661.735.000**	-	**661.735.000**	-	-	**661.735.000**			
1	Quy hoạch tổng mặt bằng trường mầm non Phả Lại địa điểm mới	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8213462	071	2026	354/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	266.773.000	266.773.000	266.773.000	-	218.368.000		218.368.000			218.368.000			
2	Quy hoạch tổng mặt bằng trường tiểu học Phả Lại	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8213461	072	2026	353/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	276.465.000	276.465.000	276.465.000	-	228.060.000		228.060.000			228.060.000			
3	Quy hoạch tổng mặt bằng trường tiểu học Cổ Thành	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8213460	072	2026	355/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	263.712.000	263.712.000	263.712.000	-	215.307.000		215.307.000			215.307.000			
1.2	**Lĩnh vực giao thông**								**12.700.000.000**	**12.700.000.000**	**1.027.294.000**	-	**1.027.294.000**	-	**1.027.294.000**	-	-	**1.027.294.000**	-	-	
1	Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ tổ dân phố Tu Ninh đi Thành Lập, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8180350	292	2025-2026	941.7/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	12.700.000.000	12.700.000.000	1.027.294.000	-	1.027.294.000		1.027.294.000			1.027.294.000			
1.3	**Lĩnh vực y tế**								**259.377.000**	**259.377.000**	**259.377.000**	-	**210.971.000**	-	**210.971.000**	-	-	**210.971.000**	-	-	
1	Quy hoạch tổng mặt bằng trạm y tế Chí Linh 1	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8213459	139	2026	356/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	259.377.000	259.377.000	259.377.000	-	210.971.000		210.971.000			210.971.000			
1.4	**Lĩnh vực kiến thiết thị chính**								**8.604.000.000**	**8.604.000.000**	**780.000.000**	-	**780.000.000**	-	**780.000.000**	-	-	**780.000.000**			
1	Hệ thống điện chiếu sáng đô thị phường Chí Linh	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8205326	312	2025-2026	941.6/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	8.604.000.000	8.604.000.000	780.000.000	-	780.000.000	-	780.000.000			780.000.000			
1.5	**Lĩnh vực quản lý nhà nước**								**18.821.237.000**	**18.821.237.000**	**100.000.000**	-	**100.000.000**	-	**100.000.000**	-	-	**100.000.000**			
1	Mở rộng trụ sở làm việc 2 tầng	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8218249	341	2026	351/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	18.821.237.000	18.821.237.000	100.000.000	-	100.000.000		100.000.000			100.000.000			
2	**Vốn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã**								**70.899.015.000**	**70.899.015.000**	**54.503.774.273**	**12.451.057.527**	**28.905.283.000**	**28.905.283.000**	-	**1.784.978.350**	**1.784.978.350**	**28.905.283.000**	-	-	
	Vốn trong nước								**70.899.015.000**	**70.899.015.000**	**54.503.774.273**	**12.451.057.527**	**28.905.283.000**	**28.905.283.000**	-	**1.784.978.350**	**1.784.978.350**	**28.905.283.000**	-	-	
2.1	**Lĩnh vực giáo dục**								**7.924.166.000**	**7.924.166.000**	**7.376.864.350**	**471.641.650**	**6.843.529.350**	**6.843.529.350**	-	-	**1.643.529.350**	**5.200.000.000**	-	-	
1	Nâng cấp nền sân Trường tiểu học Nhân Huệ, xã Nhân Huệ, thị xã Chí Linh	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	420190113	072	2017-2018	QĐ số 48/QĐ-UBND 05/9/2017	675.831.000	675.831.000	128.529.350	471.641.650	128.529.350	128.529.350		-	128.529.350	-			
2	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Phả Lại, phường Chí Linh	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8180351	073	2025-2026	941.3/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	7.248.335.000	7.248.335.000	7.248.335.000	-	6.715.000.000	6.715.000.000		-	1.515.000.000	5.200.000.000			
2.2	**Lĩnh vực giao thông**								**14.379.089.000**	**14.379.089.000**	**11.774.715.000**	**1.463.673.000**	**9.059.715.000**	**9.059.715.000**	-	**1.515.000.000**	**102.009.000**	**10.472.706.000**	-	-	
1	Nâng cấp trục đường từ UBND xã Nhân Huệ đến cổng trường THCS Nhân Huệ	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	420200051	292	2020-2020	QĐ số 66c ngày 27/9/2019	1.175.664.000	1.175.664.000	11.821.000	1.083.345.000	11.821.000	11.821.000			11.821.000	-			
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Chí Linh 1, xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh; Hạng mục: mặt đường BTXM	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	420200231	292	2020-2020	73b;30/10/2019	503.425.000	503.425.000	90.188.000	380.328.000	90.188.000	90.188.000			90.188.000	-			
3	Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ tổ dân phố Tu Ninh đi Thành Lập, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8180350	292	2025-2026	941.7/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	12.700.000.000	12.700.000.000	11.672.706.000	-	8.957.706.000	8.957.706.000		1.515.000.000		10.472.706.000			
2.3	**Lĩnh vực môi trường**								**349.932.000**	**349.932.000**	**120.767.250**	**196.877.750**	**123.212.250**	**123.212.250**	-	-	**2.445.000**	**120.767.250**	-	-	
1	Trồng cây xanh bãi rác phường Cổ Thành	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	036100316	278	2024-2024	74/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	349.932.000	349.932.000	120.767.250	196.877.750	123.212.250	123.212.250		-	2.445.000	120.767.250			
2.4	**Lĩnh vực quản lý nhà nước**								**26.243.753.000**	**26.243.753.000**	**18.850.183.000**	**6.167.589.800**	**628.946.000**	**628.946.000**	-	-	**36.995.000**	**591.951.000**	-	-	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thôn Chí Linh - xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	420190016	341	2019-2019	QĐ số 1011 ngày 22/10/2018	3.074.498.000	3.074.498.000	91.951.000	2.431.744.800	91.951.000	91.951.000		-		91.951.000			
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thôn Chí Linh 1 - xã Nhân Huệ, thị xã Chí Linh	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	420190114	341	2019-2019	QĐ số 1014 ngày 22/10/2018	4.348.018.000	4.348.018.000	36.995.000	3.735.845.000	36.995.000	36.995.000			36.995.000	-			
3	Mở rộng trụ sở làm việc 2 tầng	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8218249	341	2026	351/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	18.821.237.000	18.821.237.000	18.721.237.000	-	500.000.000	500.000.000				500.000.000			
2.5	**Lĩnh vực đảm bảo xã hội**								**7.329.023.000**	**7.329.023.000**	**2.488.192.673**	**4.151.275.327**	**1.119.388.673**	**1.119.388.673**	-	**269.978.350**	-	**1.389.367.023**	-	-	
1	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	420120030	371	2012-2013	QĐ số 294B/QĐ ngày 8/5/2012	4.924.936.000	4.924.936.000	84.105.673	4.151.275.327	84.105.673	84.105.673				84.105.673			
2	Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ Phả Lại, phường Chí Linh	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8180440	371	2025-2026	941.1/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	2.404.087.000	2.404.087.000	2.404.087.000	-	1.035.283.000	1.035.283.000		269.978.350		1.305.261.350			
2.6	**Lĩnh vực y tế**								**2.305.662.000**	**2.305.662.000**	**2.305.662.000**	-	**2.050.000.000**	**2.050.000.000**	-	-	-	**2.050.000.000**	-	-	
1	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế Chí Linh 2	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8180425	139	2025-2026	941.2/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	2.305.662.000	2.305.662.000	2.305.662.000	-	2.050.000.000	2.050.000.000				2.050.000.000			
2.7	**Lĩnh vực an ninh trật tự**								**3.763.390.000**	**3.763.390.000**	**3.763.390.000**	-	**3.350.000.000**	**3.350.000.000**	-	-	-	**3.350.000.000**	-	-	
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở công an phường Chí Linh	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8180425	041	2025-2026	941.4/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	3.763.390.000	3.763.390.000	3.763.390.000	-	3.350.000.000	3.350.000.000				3.350.000.000			
2.8	**Lĩnh vực kiến thiết thị chính**								**8.604.000.000**	**8.604.000.000**	**7.824.000.000**	-	**5.730.491.727**	**5.730.491.727**	-	-	-	**5.730.491.727**			
1	Hệ thống điện chiếu sáng đô thị phường Chí Linh	Phường Chí Linh	KBNN KV3 - PGD số 8	VP HĐND-UBND	8205326	312	2025-2026	941.6/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	8.604.000.000	8.604.000.000	7.824.000.000	-	5.730.491.727	5.730.491.727				5.730.491.727			

Chí Linh, ngày 22 tháng 9 năm 2026

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG

Trần Trung Kiên